

There are no translations available.

Nguyễn Ánh thăng trẫm, đem quân trở về Phú Xuân. Trước khi tiễn quân ra Bắc Hà, ngày mùng 2 tháng 5 năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Ánh lập đàn Nam Giao làm lễ tế cáo trời đất, lên ngôi hoàng đế, đổi niên hiệu là Gia Long.

Ngày 21 tháng 5 năm ấy, dời quân camp Gia Long bắt đầu ra đi về Phú Xuân. Ngày 28, quân Nguyễn đánh lấy Hà Trung. Ngày 1 tháng 6, thủy quân Nguyễn đánh vào camp Hối, tiến lên chiếm Vĩnh Dinh, bắt đầu con Nguyễn Nhậm là Nguyễn Lân. Sau đấy, Gia Long chiếm Nghệ An. Ngày mùng 5, tiễn quân đến Thanh Hóa, chiếm Đông Xá (trên lý Thanh Hóa, bắt đầu Quang Bàn (em Quang Toản)). Ngày mùng 7, Phó đô thăng chức Vũ Văn Doãn bắt đầu Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân và một số tướng lĩnh ở Thanh Chương (Nghệ An); Vũ Văn Dũng cũng bắt đầu huy động Nông Công (Thanh Hóa). Ngày mùng 9, binh Nguyễn đánh lấy Tam Điệp, rồi tiến ra Ninh Bình và lấy Châu Cầu (Phước Lý). Thủy quân Nguyễn vào sông Hồng, ngụy lên Vĩnh Hoàng (Nam Định). Ngày 17, quân Nguyễn tiến vào Bắc Thành - Thăng Long, bắt đầu hơn 100 con voi.

Ngày 21 tháng 6 năm Nhâm Tuất (1802), Gia Long vào Bắc Thành - Thăng Long. Cuộc hành quân camp quân Nguyễn từ Phú Xuân (Huế) ra đến Thăng Long (Bắc Thành) vừa đúng một tháng tròn.

Vua Tây Sơn Nguyễn Quang Toản biết thế không thể chống giữ được, liền cùng với các em là Quang Thùy, Quang Thiệu, Quang Dung và các bề tôi là Tể mã Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Tội, Đô đốc Tú sang sông Hồng, chạy lên Xương Giang (Bắc Giang), nương theo cùng các kị sĩ, ngụy thì tể tướng, kị sĩ bắt. Triều đình Tây Sơn đến đây là chấm dứt.

Việc sắp đặt cơ quan hành chính ở Thăng Long

Sau khi chiếm được Bắc Thành tay triều Tây Sơn, Gia Long không định đô ở đây mà chọn Phú Xuân (Huế) làm kinh đô camp camp. Tuy vậy, kinh thành Thăng Long phải chịu một sự chuyển dời lớn: từ kinh thành trong hơn 800 năm trước thành trở nên dần dần trở thành thành phố. Sự chuyển dời này có nhiều lý do: một là các chúa Nguyễn đã từng ở Phú Xuân (Huế) trong mấy trăm năm (từ 1687), nên họ cũng camp nhà Nguyễn từ nhiều năm nay có nhiều mà nên nên phải chấp nhận đã có sẵn, cho nên vua Gia Long nhà Nguyễn lúc này không muốn dời đi nơi khác; hai là nhân dân ngoài Bắc khi ấy không tin tưởng nhà Nguyễn và nhất là từng lập sĩ phu Bắc Hà vốn từng nghe nhà Lê, cho nên việc đóng đô ở Thăng Long là không có lợi cho nhà Nguyễn. Do vậy, Gia Long đã quyết định đóng đô ở nơi cũ là Phú Xuân, không ra Thăng Long và camp Nguyễn Văn Thành làm Tổng trấn Bắc Thành.

Lên ngôi năm 1802, Gia Long vốn giữ giữ Bắc Thành nhưng rút lại còn có 5 nơi trấn là Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Kinh Bắc, Sơn Tây, Hải Dương và 6 người trấn là: Thái Nguyên,

Làng Sơn, Tuyên Quang, Cao Bằng, An Quảng, Hoàng Hóa.

Như vậy là Gia Long gửi tể tướng Thanh Hóa người trước (cho vào Sơn Nam họ) và phụ Phụng Thiên (đến năm 1805 sẽ gọi là phủ Hoài Đức), vì là lý sự của Bắc Thành nên vào trấn Bắc Thành.

Tại Bắc Thành cũng vào năm 1802, ngoài việc đặt chức Tổng trấn, Gia Long cho thiết lập bộ tào: Hộ, Binh, Hình và Công chuyên phụ trách các mặt kinh tế, quân sự và pháp luật. Triều đình lấy chức Tham tri phụ trách các Tào của Bắc Thành. Như vậy viên quan đứng đầu các Tào nói trên đều là quan lại cao cấp của các bộ tổng trấn đứng đầu các biệt phái trấn. Thí dụ như viên quan Hộ tham tri bộ Hộ tại kinh đô Huế, đứng ra phụ trách Hộ Tào; viên quan Hộ tham tri bộ Binh thì phụ trách Binh Tào v.v...

Tháng 8 năm Nhâm Tuất (1802), tại phủ Phụng Thiên, nơi đóng lý sự của Bắc Thành (Thăng Long), Gia Long cho đặt “mặt An phủ sự và mặt Tuyên phủ sự thống trị hai huyện” Vĩnh Xuân và Quảng Đức (Đời Nam thục là Thọ Xuân). Nxb Giáo dục, H.2002, tập I, tr. 518). Trong đó An phủ sự là vô quan, phụ trách vào hàng Tổng tài phẩm, Tuyên phủ sự là văn quan cũng có hàm Tổng tài phẩm. Như vậy, mặc dù Gia Long đã bỏ chức Phò mã phu Phụng Thiên thời Lê trước đây, nhưng vẫn đặt viên quan đứng đầu phủ này là quan hàm gần ngang với viên quan đứng đầu các trấn. Do vậy thời Gia Long, chức Trấn thủ đứng đầu các trấn là vô quan có hàm Chánh tam phẩm, và do vậy văn quan là chức Tham hiệp hàm Chánh tài phẩm. Các viên tri phủ đứng đầu các phủ trong các trấn chỉ có hàm Chánh lục phẩm. (Như Xuân, Sđd, tập I, tr. 596, 597).

Năm 1805, Gia Long gửi phủ Phụng Thiên thành phủ Hoài Đức, và huyện Quảng Đức thành Vĩnh Thuận. Huyện Thọ Xuân có 8 tổng, 194 thôn, trấn, còn huyện Vĩnh Thuận có 5 tổng, 56 thôn, trấn (1).

Tháng 8 năm Mậu Sửu (1805), lấy chức Long (Rồng) là tổng trấn cho vua, chỉ có thể dùng cho kinh sư mà thôi, Gia Long đã đặt chức Long (trong tên Thăng Long) là Rồng thành chức Long là Thụ nh. Cũng vậy tình thế đó, chỉ Hoàng Thành này không đặt chức dùng nữa.

Số Thanh Tể Bộ Sám sang phong Vua cho Gia Long tại Thăng Long

Tháng 8 năm Nhâm Tuất (1802), Gia Long sai Lê Quang Đức làm Chánh sự, Lê Chính Lễ và Nguyễn Gia Cát sung Giáp tể phó sự sang nước Thanh cầu phong và xin đặt quốc hiệu là Nam Việt. Đức chuần bị cho công việc bang giao quan trọng này, Gia Long, trước đó đã cho triều Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Gia Phan, Phan Huy Ích đến Thăng Long vì “bên Nhậm vốn là bạn tôi cũ của triều Lê, đã quen công việc. Huy Ích lại từng làm sứ thần của giặc (tức Tây Sơn - TG) đi sang nước Thanh, bên họ làm cho ngoài đời phòng hại đến”. (Như Xuân, Sđd, tập I, tr.505). Ngoài ra, Gia Long còn lệnh cho quan phụ trách Bắc Thành noi theo thể thức thể phong điển triều Lê, xây thêm điện vũ. Đặt điện Cấm Chánh ở bên trong 5 cửa trước điện Kính Thiên, ngoài cửa điện Cấm Chánh đứng mặt cái rộng dài, đứng trước đặt cửa Chu Tước và đứng nhà tiếp sứ Thanh ở bên sông Hoàng.

Khoảng tháng 8 năm Quý Hợi (1803), nhà Thanh đưa thớt nói sớt thớt Nam là Lê Quang Đĩnh, Trượt Hoài Đĩnh đã đớt Yên Kinh. Vua Thanh sớt sai Án sát sớt Quố ng Tây là Tô Bở Sầm sang tuyên phong. Nhớt đớt tin đó, Gia Long ngay lập tức khớt hành xa giá đi Bở tuớt. Tháng 10 năm ấy, Gia Long đớt hành cung Thăng Long.

Tháng giêng năm Giáp Tý (1804), sớt Thanh là Án sát Quố ng Tây Tô Bở Sầm sang đớt Thăng Long.

Trượt đó, Gia Long sai Lê Quang Đĩnh sang xin phong và xin đớt quố c hiếu, trong thớt đớt lập c nói: “Các đớt trượt c mớt mang côi viêm bang, mớt ngày mớt rớt ng, bao gớt mớt nớt c Viớt Thớt ng, Chân Lập, đớt quố c hiếu là Nam Viớt, truyớt nớt i 200 năm. Nay đã quét sớt ch mớt n Nam, vớt yên đớt c toàn côi Viớt, nên khôi phớt c hiếu cũ đớt chính danh tớt”. Vua Thanh cho rớt chớt Nam Viớt giớt ng nhớt Đớt ng Tây Viớt, gớt i nhớt cái thớt i phớt ng Nam lập n mớt nh cớt a Triếu Đà, nên không muớt n cho. Gia Long hai ba lập phớt thớt đớt biớt n giớt i, lập i nói nớt u vua Thanh không cho thì không chớt u phong. “Vua Thanh sớt mớt t lòng nớt c ta, mớt i dùng chớt Viớt Nam đớt đớt t tên nớt c...”. (Thớt c lập, Sđd. tớt p l, tr. 580).

Lập tuyên phong đớt c tớt chớt c long trớt ng tớt i thành Thăng Long. Vào sáng sớt m, Gia Long sai đớt t lập bớt đớt i giá lập sân điớt Kính Thiên đớt n cớt a Chu Tớt c, ngoài cớt a đớt n bên sông Hớt ng thì bày nghi vớt binh tớt ng. Lập i sai Tôn Thớt t Cớt ng cùng mớt y viên quan nớt a đớt n công quán Gia Quố t bớt n sông đớt nghênh tiớt p Tô Bở Sầm.

Gia Long đớt ng chớt c sớt n cớt a Chu Tớt c, có hoàng thân và bá quan theo hớt u. Sớt Thanh Tô Bở Sầm đớt n, vào điớt Kính Thiên làm lập tuyên phong. Nguyớt n Văn Thành sung viớt c thớt sớt c, Phớt m Văn Nhân sung viớt c thớt n. Lập xong, Gia Long mớt i Tô Bở Sầm đớt n điớt n Cớt n Chánh, thông thớt mớt i trả rớt i lui.

Sau đó, Gia Long đớt t yớt n cớt công quán Gia Quố t, tớt ng biếu phớt m vớt t Tô Bở Sầm nhớt n lập y the, lập a, vớt i, sớt ng tớt, kớt nam, còn thớt a đớt u trớt lập i Sau đó Bở Sầm tớt ng biếu phớt m vớt t, Gia Long sai thu nhớt n mớt t vài thớt đớt lập y lòng sớt Thanh. Tớt Bở Sầm lên đớt ng vớt nớt c. Gia Long sai Tôn Thớt t Chớt ng đớt a đi mớt t trớt m, còn các quan hớt u mớt nh có trách nhiớt m hớt tớt ng Sầm ra tớt i tớt n cớt a lập i Mớt c Nam Quan (Lớt ng Sớt n)

Theo: Lập ch sớt Thăng Long - Hà Nội